

Bản án số: 15/2020/HS-ST
Ngày: 07-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Minh D.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Hữu L.
2. Bà Nguyễn Thị H Nh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ninh Khắc P; Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn H, Kiểm sát viên.

Ngày 28/4/2020 và ngày 07/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 07/2020/HSST ngày 06/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/HSST-QĐ ngày 16/4/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc H.** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 18/11/1982 tại Lâm Đồng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đa Lộc, xã XT, thành phố ĐL, Lâm Đồng; Nơi cư trú: 16/2 đường $\frac{3}{4}$ Phường 3, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao đài; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 04/12; Con ông Nguyễn Văn Nhơn (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1960; Hộ khẩu thường trú: Đa Lộc, XT, ĐL, Lâm Đồng; Em ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1990. Bị can là con đầu trong gia đình; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị An Nhiên, sinh năm 1984 (đã ly hôn); Có 02 người con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2013; hiện trú tại: Tổ dân phố Sê Nhắc, thị trấn Đình Văn, Huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Tiền sự: Ngày 08/7/2019, Nguyễn Ngọc H bị Công an Thành phố ĐL xử phạt hành chính 350.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Đến ngày 31/7/2019 đã chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính. Đến nay chưa hết thời gian được coi là chưa bị xử lý hành chính;

Tiền án: Ngày 30/9/2009 Tòa án nhân dân Thành phố ĐL xử phạt Nguyễn Ngọc H 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đến ngày 18/05/2012 chấp

hành xong hình phạt nhưng đến nay chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự.

Nhân thân: Ngày 13/7/2007 Nguyễn Ngọc H bị Công an Thành phố ĐL xử phạt hành chính 100.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” đã nộp xong tiền phạt.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Huyện Đừ ngày 22/11/2019 cho đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Bà **Phạm Thị L**, sinh năm 1986; ông **Nguyễn Anh T**, sinh năm 1985; cùng cư trú tại: Số 122 thôn Suối Thông C2, xã Tu Tr, Hện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Ông T ủy quyền cho bà L theo văn bản ủy quyền ngày 05/3/2020. Bà L có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Đỗ Phúc T1**, sinh năm: 1985; Nơi cư trú: Số 27 đường Lê H Phong, phường 4, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

2. Bà **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm: 1960; Nơi cư trú: Tổ 5, thôn Đa Lộc, xã XT, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt khi tuyên án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 ngày 14/11/2019, Nguyễn Ngọc H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 49B1- 527.61 đi từ Thành phố ĐL xuống huyện Đ để tìm người quen hỏi mượn tiền nhưng không gặp. Sau đó, H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Thực hiện ý định đó, Khi H đi đến nhà bà Phạm Thị L ở số 122 thôn Suối Thông C2, xã Tu Tr, huyện Đ. Lúc này, H quan sát thấy cửa trước nhà khóa, không có người trông coi nên H đã dựng xe mô tô trước nhà bà Hiếu đối diện nhà bà L. Sau đó, H đi ra phía sau nhà bà L. Lúc này, H nhặt 01 cục gạch đập vào cửa kính trong rồi thò tay vào bên trong mở chốt cửa để đi vào trong nhà thì thấy 02 con heo đất để trên tủ, H lấy 02 con heo đập bể rồi lấy số tiền 6.800.000 đồng (*Sáu triệu tám trăm ngàn đồng*) để trong con heo đất. Sau đó, H mở tủ lấy bên trong 02 chiếc nhẫn cưới bằng vàng 18K trọng lượng 1,2 chỉ; 02 chiếc nhẫn khâu vàng 24k trọng lượng 0,3 chỉ; 01 chiếc nhẫn khâu bằng vàng 24k trọng lượng 0,5 chỉ; 01 sợi dây cHèn bằng 24k trọng lượng 1,3 chỉ; 01 sợi dây cHèn bằng vàng 24k trọng lượng 02 chỉ; 01 mặt dây cHèn vàng 18k trọng lượng 0,5 chỉ; 07 vòng simen bằng vàng 18k trọng lượng 04 chỉ. H lấy toàn bộ tài sản bỏ vào trong người rồi điều khiển xe mô tô chạy về ĐL và bán toàn bộ tài sản trên cho tiệm vàng “Khai” được 22.600.000 đồng (*Hai mươi hai triệu sáu trăm ngàn đồng*) lấy tiêu xài cá nhân và trả cho Đỗ Phúc T1 số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) mượn trước đó. Đến ngày 22/11/2019 hành vi của H bị phát hiện và bắt giữ.

Tại kết luận định giá tài sản số 58/2019/KL/HĐĐGTS ngày 04/12/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự hình sự Công an Huyện Đ kết luận: Tổng giá trị tài sản vàng bị chiếm đoạt là 39.040.200 đồng; 01 tấm kính trong loại thường và 02 con heo đất bị hư hỏng có tổng giá trị tài sản là 249.825 đồng.

Cáo trạng số 12/CT-VKSĐD ngày 06/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố Nguyễn Ngọc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Thu H là mẹ bị cáo đã tự nguyện bồi thường 30.000.000đ, Cơ quan điều tra thu giữ của T1 10.000.000đ trả cho bị hại, nay bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận: Vào sáng ngày 14/11/2019, H lợi dụng lúc nhà bà L không có người trông coi nên H đã vào lấy 02 con heo đất đập bể rồi lấy số tiền 6.800.000 đồng trong con heo đất. Sau đó, H mở tủ lấy vàng trang sức như cáo trạng nêu. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra Công an Huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Vào ngày 14/11/2019, Nguyễn Ngọc H lén lút trộm tài sản tại nhà bà Phạm Thị L ở thôn Suối Thông C2, xã Tu Tr, huyện Đ có tổng cộng giá trị vàng và tiền mặt là 45.840.200 đồng.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của Nguyễn Ngọc H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đ đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, nhưng vì cần tiền tiêu xài nên đã trộm cắp. Hành vi của bị cáo thực hiện là liều lĩnh, coi thường pháp luật. Bản thân bị cáo đã từng bị xét xử về tội trộm cắp nhưng không lấy đó làm bài học, lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nên áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, bị hại có đơn yêu cầu giảm hình phạt nên cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra bà Nguyễn Thị Thu H là mẹ ruột của H đã tự nguyện bồi thường số tiền 30.000.000 đồng cho bị hại Phạm Thị L.

Đối với số tiền 10.000.000 đồng do T1 tự nguyện giao nộp đây là số tiền do H bán tài sản trộm cắp và sau đó trả nợ T1. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện Đã thu giữ và trả cho bà L.

Nay bà L, bà H anh T1 không có yêu cầu gì nên không đề cập đến.

Đối với tài sản mà H hủy hoại là 01 tấm kính trong và 02 con heo đất do Nguyễn Ngọc H đập phá trong lúc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có tổng giá trị tài sản bị xâm phạm là 249.825 đồng do chưa đủ định lượng xử lý Nguyễn Ngọc H về tội “hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định của pháp luật và bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Đối với 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 49B1- 527.61 của ông Nguyễn Văn Sơn là chủ sở hữu hợp pháp. Xét thấy, ông Nguyễn Văn Sơn không biết việc Nguyễn Ngọc H sử dụng phương tiện xe mô tô trên đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra trả lại xe cho ông H là phù hợp.

Đối với 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh rêu; 01 (một) áo khoác màu xám; 01 (một) mũ lưỡi trai bằng vải, màu xám ghi có ghi chữ ADIDAS; 01 (một) quần jean dài, màu xanh; 01 đôi giày màu đen có ghi chữ Supmre. Xét thấy, tài sản trên không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả cho Nguyễn Ngọc H là đúng quy định.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H **30** (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/11/2019. Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng ⁽²⁾
- VKSND tỉnh Lâm Đồng ⁽¹⁾
- VKSND Huyện Đ ⁽¹⁾
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng ⁽¹⁾
- Công an Huyện Đ ⁽¹⁾
- Chi cục THA dân sự Đ ⁽¹⁾
- Bị cáo ⁽¹⁾
- Bị hại ⁽¹⁾
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ⁽¹⁾
- Lưu hồ sơ ⁽¹⁾.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Minh Dũng